

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Lợi;

2. Bà Đinh Thị Hồng Phúc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Hồng N; Sinh năm: 1977 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Vũ Đình N và bà Đinh Thị H; Chồng là Lê Văn K, sinh năm: 1974 (đã chết); có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2017 cho đến nay. (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Đỗ Trung K, sinh năm 1985; Nơi cư trú: đường 5, phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh N. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: thôn V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Hồng N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Hồng N là người làm thuê tại cửa hàng ăn do ông Trần Xuân T làm chủ. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 21/4/2017, N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ biển kiểm soát 18D1 - 200.14 của ông Trần Xuân T nói là để về

nhà. Sau khi nấu cơm xong, N điều khiển xe mô tô đi sang thành phố N với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến gia đình ông Đỗ Văn T, N thấy cửa ra vào nhà ông Đỗ Văn T đang mở, trong nhà không có người. Lợi dụng sơ hở, N dựng xe mô tô bên đường đối diện nhà ông Đỗ Văn T rồi đi bộ vào trong nhà, phát hiện thấy trên sập gỗ có để 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 9.772.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 bằng lái xe ô tô đều mang tên chị Đỗ Trung K, 01 điện thoại nhãn hiệu HTC One E8 màu trắng của chị Đỗ Trung K, là con gái của ông Đỗ Văn T đến chơi để ở đó. N lấy chiếc túi xách màu đen mang ra ngoài quắc vào móc treo đồ bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 200.14, sau đó điều khiển xe đi về đến khu vực ga C thì dừng xe và mở túi xách vừa trộm cắp ra kiểm tra thấy có tiền, N lấy ra 400.000 đồng chi tiêu cá nhân, ngoài ra còn có 01 chứng minh thư nhân dân và 01 bằng lái xe ô tô đều mang tên Đỗ Trung K, 01 điện thoại nhãn hiệu HTC One E8 màu trắng. Sau đó N quắc chiếc túi xách vào vị trí cũ rồi tiếp tục điều khiển xe về hướng thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị Đỗ Trung K đã trình báo đến Công an phường V, thành phố N. Qua trình rà soát camera tại gia đình ông Đỗ Thanh T phát hiện đối tượng trộm cắp tài sản là người phụ nữ mặc áo chống nắng sáng màu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ biển kiểm soát 18D1 - 200.14. Kết quả xác minh tại Công an huyện Y, tỉnh Nam Định xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Trần Xuân T. Công an phường V, thành phố N đã đến gia đình ông Trần Xuân T để làm việc. Ông Trần Xuân T khai nhận chiếc xe mô tô trên là của ông, buổi trưa ngày 21/4/2017 ông cho N mượn. Khi biết việc N sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, ông Trần Xuân T điện cho N về trả xe. Tại gia đình ông Trần Xuân T, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc túi xách. Công an phường V đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an phường để lập biên bản. Thu giữ của N 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có số tiền 9.372.000 đồng, 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Đỗ Trung K, 01 điện thoại HTC one E8 màu trắng, 01 áo chống nắng sáng màu. Thu giữ của ông Trần Xuân T 01 xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 200.14.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố N kết luận: 01 chiếc túi xách màu đen trị giá là 300.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu HTC One E8 trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 1.800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Vũ Hồng N về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: *Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng N phạm Tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 áo chống nắng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.*

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo N đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2017, Vũ Hồng N lén lút đi bộ vào trong nhà ông Đỗ Văn T chiếm đoạt 01 chiếc túi xách màu đen trị giá là 300.000 đồng, bên trong có số tiền 9.772.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu HTC One E8 trị giá 1.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà N đã chiếm đoạt của chị Đỗ Trung K là 11.572.000 đồng. Hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố và lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tài sản đã trả lại cho người bị hại, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chồng chết, đang nuôi mẹ già mù lòa và con nhỏ ăn học, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; ấn định thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là phù hợp khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

***. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Ngày 24/4/2017 bị cáo N đã tự nguyện nộp 400.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho chị K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị K số tiền 9.772.000 đồng. Đối với 01 chiếc túi xách, 01 điện thoại HTC One E8, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Đỗ Trung K đã được thu hồi và trả cho chị Đỗ Trung K là chủ sở hữu. Chị Đỗ Trung K vắng mặt tại phiên tòa, song trong quá trình điều tra, truy tố, chị K không yêu cầu bồi thường và không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-200.14: qua điều tra xác định là xe của ông Trần Xuân T, ông Trần Xuân T là người cho N mượn xe. Việc bị cáo sử dụng xe để trộm cắp tài sản, ông Trần Xuân T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho ông Trần Xuân T chiếc xe mô tô trên, ông Trần Xuân T đã nhận tài sản và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 áo chống nắng sáng màu của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng N phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. **Xử phạt bị cáo Vũ Hồng N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**; thời gian thử thách 18(mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/8/2017.

Giao bị cáo Vũ Hồng N cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Hồng N có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Vũ Hồng N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Vũ Hồng N 01 áo chống nắng. (Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Hồng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Thi hành án dân sự TP. N;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; TAND TP. N.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ph- ụng